

Phần	Câu/Ý	Nội dung	Điểm
I		<b>Đọc hiểu</b>	<b>3.0</b>
	1	Phương thức biểu đạt chính: nghị luận	0.5
	2	Các yếu tố có thể đem lại cho bạn sự bình an thực nhất là: sức khỏe và tinh thần lạc quan.	0.5
	3	Thí sinh chọn 1 trong 2 biện pháp tu từ: a. Biện pháp tu từ được sử dụng ở câu trên là so sánh: “Cuộc đời mỗi người chúng ta” so sánh với “một bản nhạc với nhiều cung bậc cảm xúc, có lúc thăng trầm, lúc êm ả, đôi khi lại không kém phần gay cấn, có vui vẻ cũng có mất mát đau thương.” - Tác dụng : + Tăng sức gợi hình, dễ hiểu khi bàn về cuộc đời + Qua đó, người đọc hiểu hơn sự phong phú của đời người. b. Biện pháp tu từ liệt kê: <i>lúc thăng trầm, lúc êm ả, gay cấn, có vui vẻ, mất mát đau thương</i> - Tác dụng: Tạo âm hưởng cho câu văn, đồng thời làm rõ hơn biểu hiện của đời người.	1.0
	4	Thí sinh bày tỏ suy nghĩ cá nhân, không vi phạm chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Sau đây là vài gợi ý: - Nội dung câu nói của Balzac: Cuộc đời như con thuyền trôi giữa đại dương rộng lớn. Ta phải biết cách ứng phó, biết vứt bỏ đi những gì thừa thãi, những điều phiền phức để đổi lấy những điều tốt đẹp. - Suy nghĩ cá nhân: Chẳng ai sống trên đời mà gặp toàn chuyện vui. Người hạnh phúc là người biết buông bỏ những gánh nặng, ưu phiền để tâm hồn cảm thấy nhẹ nhàng, thanh thản. Bản thân sẽ học cách sống lạc quan, có thái độ sống tích cực để vượt qua những khó khăn, thử thách.	1.0
II		<b>Làm văn</b>	<b>7.0</b>
	1	Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý nghĩa việc <i>tự học cách trưởng thành</i> của con người.	2.0
		a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận 150 chữ Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng -phân-hợp, song hành hoặc móc xích.	0.25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận về một vấn đề xã hội: ý nghĩa việc <i>tự học cách trưởng thành</i> của con người.	0.25
		c. Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ ý nghĩa việc <i>tự học cách trưởng thành</i> của con người...Có thể triển khai theo hướng sau: - Tự học cách trưởng thành là chủ động học hỏi để hoàn thiện bản thân con người, được đánh dấu bằng sự thức tỉnh về ý thức và khả năng nhận diện của con người trước những khó khăn của cuộc sống. - Ý nghĩa việc tự học cách trưởng thành: + Giúp ta lớn lên trong suy nghĩ và hành động, không phải chỉ lớn lên về thể xác + Luôn hướng đến những điều tốt đẹp, tích cực trong cuộc sống. + Khi vấp ngã có thể tự đứng lên, đối mặt với mọi khó khăn mà không nản lòng, chùn bước. - Bài học nhận thức và hành động: + Về nhận thức: hiểu được giá trị của việc tự học cách trưởng thành, tích cực chủ động học hỏi, ý thức rằng bản thân phải nỗ lực vượt qua khó khăn	1.00

	<p>+Về hành động: tích cực trải nghiệm cuộc sống, tham gia công tác xã hội, rèn luyện kỹ năng sống...</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <p>+ <i>Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng (1,0 điểm).</i></p> <p>+ <i>Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu (0,5 điểm - 0.75 điểm).</i></p> <p>+ <i>Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết với vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (0,25 điểm).</i></p>	
	d. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	0,25
	e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.	0,25
2	Phân tích tâm trạng bà cụ Tứ thể hiện trong đoạn trích ...	<b>5,0</b>
	1. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận về giá trị nội dung trong đoạn trích văn xuôi. Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề.	<b>(0,25)</b>
	2. <i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Phân tích tâm trạng bà cụ Tứ thể hiện trong đoạn trích ... - <i>Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,5 điểm.</i> - <i>Học sinh xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận: 0,25 điểm.</i>	<b>(0,5)</b>
	3. <i>Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:	
	* <i>Giới thiệu khái quát về tác giả Kim Lân, tác phẩm Vợ nhặt và đoạn trích, nêu vấn đề cần nghị luận. .</i> - Kim Lân là một trong những nhà văn xuất sắc của nền văn xuôi hiện đại Việt Nam trước và sau cách mạng tháng Tám. Thế giới nghệ thuật của ông tập trung ở khung cảnh nông thôn và hình tượng người nông dân . -“Vợ nhặt” (1954) là một trong những truyện ngắn đặc sắc của Kim Lân. In trong “Con chó xấu xí” - 1962 -Nêu vấn đề cần nghị luận: Tâm trạng người mẹ nghèo khổ nhưng giàu tình thương con, giàu lòng nhân hậu	<b>(0,5)</b>
	* <i>Phân tích</i> <i>a. Nội dung</i> Bà cụ Tứ là một người nông dân nghèo khổ, hồn hậu . Khi Tràng đưa chị vợ nhặt về nhà bà đã rất ngạc nhiên. Diễn biến tâm trạng : - Khi hiểu ra cơ sự, bà “cúi đầu nín lặng” : Ai oán, xót thương, tủi thân, tủi phận => Tình mẫu tử - Nhìn người đàn bà “đăm đăm” : Cái nhìn của sự ái ngại, cảm thông . Đó là ánh mắt của tình thương người cùng cảnh ngộ => Tình người - Đón nhận “nàng dâu mới” : gọi “con”, xưng “u”. Câu nói “Ừ thôi thì...” mộc mạc, chân tình, cảm động, ấm lòng => tấm lòng vị tha cao quý. - Cố nén nỗi lo lắng, nén dòng nước mắt để động viên, an ủi các con : “Nhà ta thì nghèo con ạ...” => Lạc quan, hy vọng vào tương lai ➔ Nhà văn đã thấu hiểu và miêu tả tinh tế những trạng thái tâm lý phức tạp của bà cụ Tứ trong một hoàn cảnh đặc biệt. Đó là tâm trạng của người đàn bà từng trải, nhân hậu, vị tha : Hiểu biết, cảm thông, cuu mang, thương xót ... <i>b. Nghệ thuật:</i> Tinh huống truyện độc đáo, cách kể chuyện tự nhiên, dựng cảnh sinh động với nhiều chi tiết đặc sắc; đối thoại hấp dẫn, ấn tượng; miêu tả tâm lí nhân vật tinh tế, ngôn ngữ mộc mạc, giản dị, đậm chất nông thôn và có sự gia công sáng tạo của nhà văn.	<b>(2,5)</b>

	<p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh phân tích tâm trạng bà cụ Tứ thể hiện trong đoạn trích đầy đủ, sâu sắc: 2,5 điểm.</li> <li>- Học sinh phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu sắc: 1,75 điểm - 2,25 điểm.</li> <li>- Phân tích chung chung, chưa rõ các biểu hiện của diễn biến tâm trạng bà cụ Tứ được nhà văn Kim Lân thể hiện trong đoạn trích: 0,75 điểm - 1,25 điểm.</li> <li>- Phân tích sơ lược, không rõ ràng : 0,25 điểm - 0,5 điểm.</li> </ul>	
	<p>* Đánh giá</p> <p>Giá trị nhân đạo :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ca ngợi vẻ đẹp tinh thần của những người nghèo khổ. Nhân vật bà cụ Tứ là điển hình cho những người mẹ, người phụ nữ VN nghèo khổ, nhân hậu, giàu đức hy sinh và khát khao hạnh phúc.</li> <li>- Niềm tin tưởng sâu sắc của nhà văn vào bản năng sống, khát vọng sống mạnh mẽ của những người lao động nghèo.</li> </ul> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh đánh giá được 2 ý: 0,5 điểm.</li> <li>- Học sinh đánh giá được 1 ý: 0,25 điểm.</li> </ul>	<b>( 0,5)</b>
	<p><b>4. Chính tả, dùng từ, đặt câu</b></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</li> </ul>	<b>( 0,25)</b>
	<p><b>5. Sáng tạo</b></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b> Học sinh biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh với các tác phẩm khác để làm nổi bật nét đặc sắc của Kim Lân; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.</li> <li>- Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm..</li> </ul>	<b>( 0,5)</b>
<b>Tổng điểm</b>		<b>10,0</b>